

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST.
Ngày: 26-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng

2. Ông Huỳnh Quốc Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hường-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa-Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 02/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018 đối với:

Bị cáo Tiêu Văn V; Sinh năm: 1985;

Đăng ký thường trú: ấp Thanh L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông: Tiêu Văn T, sinh năm 1955 (sống); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1963 (sống);

Bị cáo có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ ba;

Vợ: Nguyễn Kim K, sinh ngày 08/8/1989. Bị cáo có một con sinh ngày 10/03/2009;

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lưu Trí D, văn phòng Luật sư Nhựt V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Bị hại*: Trương Văn B; Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Ấp Thanh L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Dương Thị N; Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Ấp Thanh L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Dương Thị Nh; Sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Ấp Thanh L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Lê Thị Thúy K; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp Thanh L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Phạm Văn T; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp Thanh L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Từ Văn D; Sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Ấp Thanh L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/01/2017, bị cáo Tiêu Văn V đến nhà bà Dương Thị Nh ngụ cùng ấp để uống cà phê. Khi đến quán, V thấy có nhiều người đang chơi đánh bài bình ăn tiền nên vào tham gia. Lúc này, Trương Văn B làm tụ cái, còn V, Phạm Văn T, Từ Văn D, Lê Thị Thúy K, Trần Văn N và một số người khác tham gia đặt tiền và ké thanh ở các tụ con. Khi chơi được khoảng 30 phút, B không cho V kinh bài nữa nên cả hai xảy ra cự cãi, chửi thề qua lại với nhau, V nói với B “ông không cho tôi kinh bài thì nghỉ chơi hết, chơi nữa tôi đánh ông”. B tiếp tục chửi V nên V và Tiêu Văn T, Huỳnh Thế A xông vào đánh Trương Văn B nhưng được mọi người can ngăn nên không đánh được. Sau đó, những người khác bỏ đi về, trong quán chỉ còn lại V, B, T, K, Dương Thị N và Nh. Khi V chuẩn bị đi về thì B vẫn tiếp tục chửi V nên V xông tới dùng tay đánh trúng vào người B, không có thương tích. Nhiên thấy V đánh B nên cầm ghế nhựa đánh vào lưng của V một cái, không để lại thương tích, N đánh cái thứ hai thì V giơ tay lên đỡ làm gãy ghế. V và N xô đẩy qua lại làm N té ngã xuống đất. Lúc này, K và T đến khuyên can đẩy V đi về. Khi đi ra đến cửa, V nhìn thấy bên hông cửa nhà bà Nh có nhiều kết nước giải khát chất cao nên V dùng tay phải lấy 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting chưa sử dụng bên trong có chứa dung dịch chất lỏng màu đỏ để trong kết phía trên cùng ném về phía B làm trúng mắt trái của B gây thương tích rồi V bỏ đi về. Một lúc sau, K đi vào nhà đưa con gái ra thì thấy B nằm trên bộ ván gỗ, mắt bị chảy máu nên truy hô cho mọi người đưa B đi cấp cứu ở Trạm y tế xã Đ và chuyển lên bệnh viện đa khoa Sóc Trăng điều trị 02 ngày. Do vết thương quá nặng nên gia đình đã đưa B đến Bệnh viện 121 Cần Thơ điều trị ngoại trú 03 ngày. Đến ngày 03/02/2017, gia đình đưa B lên

Bệnh viện mắt tại thành phố H nhập viện và điều trị từ ngày ngày 03/02/2017 đến ngày 10/02/2017 thì xuất viện.

Sau khi nhận được tin báo về vụ việc, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, thực nghiệm điều tra, đối chất và tiến hành lấy lời khai của những người có liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Văn V thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo V khai nhận giữa bị cáo và bị hại B có cự cãi với nhau trong lúc đánh bài vào tối ngày 29/01/2017 do bị cáo V không kiểm chế được bản thân và đã có hành vi dùng 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting chưa sử dụng bên trong có chứa dung dịch chất lỏng màu đỏ để trong kết phía trên cùng ném về phía bị hại B làm trúng mắt trái của B gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, bị hại Trương Văn B thống nhất với kết luận giám định. Ông B xác định giữa ông và bị cáo V có cãi nhau trong lúc đánh bài vào tối ngày 29/01/2017 và bị cáo V đã dùng 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting ném trúng vào vùng mắt trái của ông gây thương tích. Nay ông B yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V theo quy định pháp luật và buộc bị cáo V bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông tổng số tiền là 134.993.396 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Dương Thị N, Dương Thị Nh khai vào tối ngày 29/01/2017 sau khi cự cãi với ông B thì bị cáo lấy ghế nhựa đánh ông B sau đó lấy chai thủy tinh (không có nước) ném nhưng không trúng ông B sau đó dùng 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting ném trúng vào vùng mắt trái của ông gây thương tích.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSĐT ngày 01/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Tiêu Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Tiêu Văn V, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tiêu Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt Tiêu Văn V từ 05 năm tù đến 06 năm tù và giải quyết về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Văn V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hại có đơn xin vắng mặt và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật đồng thời buộc bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 134.993.396 đồng và vắng mặt người làm chứng Lê Thị Thúy K không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa hôm nay bị cáo trình bày là không cần luật sư bào chữa mà bị cáo sẽ tự bào chữa. Xét thấy, bị cáo không thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu luật sư bào chữa cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Luật sư theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Tiêu Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Tiêu Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào tối ngày 29/01/2017 bị cáo V đã cố ý dùng 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting chưa sử dụng bên trong có chứa dung dịch chất lỏng màu đỏ để trong kết phía trên cùng ném về phía bị hại B làm trúng mắt trái của B gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35% nên bị cáo V đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Xét về hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là loại chai thủy tinh đặc, cứng đây là loại hung khí nguy hiểm và trong vụ án này mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35% nhưng do bị cáo dùng chai thủy tinh là vật cứng nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tiêu Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, khung hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là từ 05 năm đến 15 năm tù, trong khi đó khung

hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là từ 05 năm đến 10 năm tù. Như vậy, việc áp dụng điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tiêu Văn V.

[5] Tội phạm do bị cáo Tiêu Văn V thực hiện không những xâm hại đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo Tiêu Văn V là người có nhân thân tốt; có ông ngoại là người có công được tặng huân chương lao động hạng II, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thiện chí khắc phục cho bị hại mặc dù bị hại không nhận nhưng cũng được xem là tình tiết giảm nhẹ. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã thu giữ: 01 chai thủy tinh có hình trụ tròn, bên ngoài có dán nhãn hiệu với dòng chữ “Sting”, miệng chai có nắp đậy kín, bên trong có chứa dung dịch màu đỏ, chai có chiều dài 21,5cm; phần miệng chai có đường kính nhỏ nhất là 2,8cm; phần đáy chai có đường kính lớn nhất là 5,5cm; chai còn nguyên vẹn không bị bể vỡ; 01 chai thủy tinh có hình trụ tròn, bên ngoài có dán nhãn hiệu với dòng chữ “Sting”, miệng chai không có nắp đậy, bên trong không có chứa chất dịch màu đỏ, chai có chiều dài 21,5cm; phần miệng chai có đường kính nhỏ nhất là 2,8cm; phần đáy chai có đường kính lớn nhất là 5,5cm; chai còn nguyên vẹn không bị bể vỡ. Xét vật chứng của vụ án là công cụ phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng được nên căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy vật chứng của vụ án. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề; Đối với hai cái ghế nhựa Cơ quan công an thu hồi nhưng đã giao cho bà Nh, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015: trả lại 02 cái ghế nhựa cho bà Dương Thị Nh.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trương Văn B yêu cầu bị cáo Tiêu Văn V yêu cầu bồi thường các khoản chi phí đi lại: 6.527.000 đồng; tiền thuốc: 10.366.396 đồng; tiền công lao động của bị hại 30.600.000 đồng (180 ngày x 170.000 đồng); tiền công lao động người nuôi bệnh: 12.600.000 đồng (90 ngày x

140.000 đồng); tiền tổn thất tinh thần: 70.000.000đồng. tổng cộng các khoản là 134.993.396 đồng. Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo V không đồng ý và yêu cầu xem xét lại. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là cao và không hợp lý so với thực tế. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 xem xét lại mức yêu cầu bồi thường, cụ thể như sau: chi phí đi lại: 5.767.000 đồng; tiền thuốc theo toa: 8.366.396 đồng; tiền công lao động của bị hại 20.550.000 đồng (137 ngày x 150.000 đồng); tiền công lao động người nuôi bệnh: 1.820.000đồng (13 ngày x 140.000đồng); tiền tổn thất tinh thần: 19.500.000 (tương đương 15 tháng lương cơ bản). Tổng cộng là 56.003.396 đồng.

[7] Đối với số tiền bị cáo nộp 5.000.000 đồng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tiêu Văn V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.800.169 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* Tuyên bố bị cáo Tiêu Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Xử phạt bị cáo Tiêu Văn V 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2017 .

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án là 01 chai thủy tinh có hình trụ tròn, bên ngoài có dán nhãn hiệu với dòng chữ “Sting”, miệng chai có nắp đậy kín, bên trong có chứa dung dịch màu đỏ, chai có chiều dài 21.5cm; phần miệng chai có đường kính nhỏ nhất là 2,8cm; phần đáy chai có đường kính lớn nhất là 5,5cm; chai còn nguyên vẹn không bị bể vỡ; 01 chai thủy tinh có hình trụ tròn, bên ngoài có dán nhãn hiệu với dòng chữ “Sting”, miệng chai không có nắp đậy, bên trong không có chứa chất dịch màu đỏ, chai có chiều dài 21.5cm; phần miệng chai có đường kính nhỏ nhất là 2,8cm; phần đáy chai có đường kính lớn nhất là 5,5cm; chai còn nguyên vẹn không bị

bề vỡ (Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2017).

Trả lại 02 cái ghế nhựa cho bà Dương Thị Nh (hiện bà Nh đang quản lý).

* Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Xử buộc bị cáo Tiêu Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Trương Văn B các khoản chi phí chi phí đi lại; tiền thuốc: tiền công lao động của bị hại; tiền công lao động người nuôi bệnh; tiền tổn thất tinh thần cho bị hại với tổng số tiền là **56.003.396** đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ ba ngàn ba trăm chín mươi sáu đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai số 003641, ngày 02/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Tiêu Văn V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.800.169 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn một trăm sáu mươi chín đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
- (cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Công Minh